TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Nh, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thoại Kh, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Thoại Kh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào 2004, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được khoảng 04 năm thì vợ chồng cùng đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương. Đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 người con tên Phạm Kim Thư, sinh năm 2004, do anh Kh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L và anh Kh tự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phạm Thoại Kh nhưng anh Kh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị L; Tòa án thông báo hòa giải và 2 lần triệu tập xét xử nhưng anh Kh cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Kh chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Kh mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được thỏa thuận với anh Kh, anh Kh không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị L xác định không có, anh Kh không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Thoại Kh là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010508 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Kh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh